

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 59/2018/HSPT

Ngày: 25.7.2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trinh

Ông Phạm Lâm Đồng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Uyên Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2018/HSPT, ngày 11 tháng 6 năm 2018 do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSPT ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo:

DƯƠNG PHƯỚC Đ, sinh năm 1998

Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: làm thuê;

Cha: Dương Thanh H; Mẹ: Đặng Thị Phương E;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại kháng cáo: Sơn Thị Q. Sinh năm 1972. Vắng.

Nơi cư trú: xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 10/10/2017, Đ mượn xe mô tô biển số 65G1 – 161.77 của Bùi Văn Trí K để chở Bùi Vũ R đến nhà chị Sơn Thị Q - xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ mua gà về làm thịt để uống rượu. Khi đến nơi, Đ kêu cửa, anh Lê Thanh T chồng chị Q ra mở cửa, Vũ R ngồi phía trước, Đ đi cùng anh T bắt gà. Khi Đ đi vào hành lang nơi Q đang ngủ trong phòng thì nhìn thấy cộc tiền để cạnh bên nơi chị đang nằm nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm. Đ ngồi xuống lấy cộc tiền ra cất giấu vào túi quần jean đang mặc. Khi cân gà xong Đ lấy tiền trả cho anh T rồi ra xe chở Vũ R về nhà Nguyễn Đức Y uống rượu. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày thì Đ về nhà lấy cộc tiền ra đếm được 4.800.000 đồng. Qua ngày hôm sau chị Q phát hiện mất cộc tiền và đi trình báo công an.

Tang vật thu giữ là tiền Việt Nam 4.800.000 đồng, 01 áo sơ mi dài tay sọc đứng màu xanh – trắng có hai túi và 01 quần jean lửng màu xanh, phía trước có hai túi của Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho Sơn Thị Q 4.800.000 đồng, chị Q không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Bùi Vũ R không biết Đ lấy trộm tiền của chị Q và cũng không có bàn bạc hay hưởng lợi nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện P đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; xử phạt Đ 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi án sơ thẩm tuyên, ngày 05/4/2018 bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo do gia đình khó khăn, bị hại bãi nại và bị cáo bị bệnh trầm cảm phải điều trị.

Cùng ngày, bị hại có đơn kháng cáo xin cho bị cáo hưởng án treo do nhận thấy gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ lao động không có điều kiện chăm sóc giáo dục bị cáo, bị hại đã được nhận lại toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo trình bày án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi của bị cáo và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trong đơn.

Bị hại vắng mặt không có lý do.

Bị cáo và đại diện Viện Kiểm sát thống nhất yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định.

Ý kiến của Kiểm sát viên nhận định cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Đối chiếu các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ thấy phù hợp với lời thừa nhận của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết tội đối với bị cáo. Bản án đã tuyên là có cơ sở, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại được làm trong hạn luật định nên chấp nhận là kháng cáo hợp lệ; về nội dung kháng cáo: án sơ thẩm đã tuyên buộc đúng quy định của pháp luật về toàn bộ các vấn đề của vụ án, hình phạt đã tuyên là tương xứng, các lý do kháng cáo không phải là những tình tiết mới nên không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo không trình bày gì khác trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hình thức đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại đúng quy định về hình thức và thời hạn nên được xem là hợp lệ.

[2] Xét nội dung kháng cáo: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp đã đủ cơ sở xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 vì đã có hành vi lợi dụng sơ hở khi bị hại đang ngủ để lén lút chiếm đoạt tài sản. Số tiền chiếm đoạt là 4.800.000 đồng đã đủ mức để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, động cơ là tham lam, phạm tội có tính nhất thời, quá trình tố tụng đã tỏ ra thành khẩn, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại đầy đủ cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, án sơ thẩm đã vận dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để tuyên mức án có tính khoan hồng cho bị cáo.

Xét các lý do kháng cáo theo đơn kháng cáo và trình bày của bị cáo tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo xuất trình các toa thuốc do Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ điều trị vào tháng 3/2018 do bị trầm cảm. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo không có lời khai nào về tình trạng tâm thần để cho rằng bản thân bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nên chỉ có thể xem xét trong giai

đoạn thi hành án. Các lý do còn lại không có cơ sở để xem xét. Hình phạt đã tuyên là tương xứng để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe chung nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo mà giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ và bị hại Sơn Thị Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt Đ 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND TPCT;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thụy Vũ